Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 0102

Mã HS	0102
Mô tả hàng hóa	Động vật sống họ trâu bò
Đơn vị	
Thời điểm tạo	12/11/2026 14:05:28
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://www.vietnamtariff.com/hs-code/0102/

8 dòng thuế thuộc 0102

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
0102.21.00	Động vật sống họ trâu bò / - Gia súc: / - - Loại thuần chủng để nhân giống	kg/con	5%	0%	* / 8 / 10 (nhiều mức)
0102.29.11	Động vật sống họ trâu bò / - Gia súc: / - - Loại khác: / - - - Gia súc đực: / - - - - Bò thiến (SEN)	kg/con	7,5%	5%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0102.29.19	Động vật sống họ trâu bò / - Gia súc: / - - Loại khác: / - - - Gia súc đực: / - - - - Loại khác	kg/con	7,5%	5%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0102.29.90	Động vật sống họ trâu bò / - Gia súc: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg/con	7,5%	5%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0102.31.00	Động vật sống họ trâu bò / - Trâu: / - - Loại thuần chủng để nhân giống	kg/con	5%	0%	* / 8 / 10 (nhiều mức)
0102.39.00	Động vật sống họ trâu bò / - Trâu: / - - Loại khác	kg/con	7,5%	5%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0102.90.10	Động vật sống họ trâu bò / - Loại khác: / - - Loại thuần chủng để nhân giống	kg/con	5%	0%	* / 8 / 10 (nhiều mức)
0102.90.90	Động vật sống họ trâu bò / - Loại khác: / - - Loại khác	kg/con	7,5%	5%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.